

CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP SỐ VÀ VĂN HÓA HỌC TẬP TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: “GEN Z & ALPHA TRONG CỘNG ĐỒNG TRI THỨC MẠNG XÃ HỘI”

Nguyễn Đăng Khoa^{1}, Võ Hoàng Minh¹, Bùi Ngọc Như Ý¹,
Nguyễn Trần Thu Ngân¹, Trần Ngọc Quỳnh Trâm¹, Ngô Khánh Ngọc¹
Tác giả liên hệ, Email: khoand@ueh.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 18/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 8/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.772

Tóm tắt: Trong bối cảnh kỷ nguyên số, mạng xã hội không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn dần trở thành một không gian học tập mới, nơi hình thành các cộng đồng tri thức phi chính thức. Sự tham gia tích cực của Gen Z và Gen Alpha - những thế hệ “công dân số” - đã góp phần kiến tạo nên văn hóa học tập số với đặc trưng là sự kết nối liên tục, học hỏi ngang hàng và chia sẻ tri thức theo hướng mở. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của mạng xã hội trong việc xây dựng cộng đồng học tập số, đồng thời làm rõ những biểu hiện của văn hóa học tập trong môi trường trực tuyến. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là tổng hợp lý thuyết và phân tích tài liệu thứ cấp, kết hợp đối chiếu các nghiên cứu trước về học tập số, cộng đồng học tập và hành vi học tập của thế hệ trẻ. Kết quả chỉ ra rằng mạng xã hội mang đến cơ hội mở rộng tiếp cận tri thức, thúc đẩy tính cá nhân hóa trong học tập, và tạo nền tảng cho các cộng đồng học tập tự tổ chức. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng nhận diện các thách thức như nhiễu loạn thông tin, thiếu kiểm chứng nguồn học liệu và nguy cơ lệ thuộc công nghệ. Bài viết góp phần cung cấp khung phân tích về văn hóa học tập số, đồng thời gợi ý cho các nhà giáo dục và hoạch định chính sách cách khai thác mạng xã hội như một công cụ hỗ trợ học tập hiệu quả trong giáo dục thế hệ mới.

Từ khóa: cộng đồng học tập số, văn hóa học tập, mạng xã hội, Gen Z, Gen Alpha

I. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản cách thức con người tiếp cận, kiến tạo và lan tỏa tri thức. Không gian học tập hiện nay

không chỉ giới hạn trong lớp học chính quy mà đã mở rộng sang các nền tảng số, nơi mạng xã hội nổi lên như một môi trường học tập phi chính thức giàu tính kết nối. Đặc biệt, thế hệ Gen Z và Gen Alpha -

¹ Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, UEH Mekong

những “công dân số” - đang tham gia tích cực vào các không gian này, hình thành nên thói quen học tập mới dựa trên kết nối liên tục, học hỏi ngang hàng và chia sẻ tri thức theo thời gian thực.

Các nghiên cứu cho thấy mạng xã hội ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng học tập số. Không chỉ là kênh giải trí, các nền tảng như Facebook Groups, YouTube, TikTok hay Discord đang vận hành như những “lớp học mở”, nơi các thành viên tương tác, thương lượng và củng cố chuẩn mực học thuật (Greenhow & Lewin, 2016). Tuy nhiên, việc học tập trong môi trường này cũng đối diện nhiều thách thức như tình trạng nhiễu loạn thông tin, thiếu cơ chế kiểm chứng nguồn học liệu và nguy cơ lệ thuộc vào công nghệ (Selwyn, 2016).

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về học tập trên mạng xã hội mới chỉ ở giai đoạn đầu, chủ yếu dừng lại ở phân tích hành vi người dùng hoặc khai thác một số khía cạnh truyền thông. Vai trò của mạng xã hội như một cộng đồng tri thức - với cơ chế vận hành, các yếu tố cấu thành văn hóa học tập số và tác động đến chất lượng học tập - vẫn chưa được lý thuyết hóa đầy đủ. Khoảng trống này cho thấy sự cần thiết phải tiếp cận hiện tượng học tập số từ góc nhìn cộng đồng, thay vì chỉ từ hệ thống học tập chính quy như LMS hay MOOC.

Xuất phát từ bối cảnh đó, nghiên cứu này nhằm phân tích cách thức mạng xã hội vận hành như một cộng đồng học tập số của Gen Z và Gen Alpha, đồng thời nhận diện những thành tố cốt lõi của văn hóa học tập số trong môi trường này. Qua đó, bài viết kỳ vọng đóng góp một khung phân tích lý luận, đồng thời đưa ra gợi ý chính sách và thực hành giáo dục phù hợp nhằm tận dụng thế mạnh của mạng xã

hội cho việc nâng cao chất lượng học tập trong kỷ nguyên số.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Cộng đồng học tập số

Cộng đồng học tập số phản ánh cách thức công nghệ số được tích hợp vào đời sống học tập, nơi người học vừa là người tiếp nhận vừa là người kiến tạo tri thức. Bốn không gian học tập chính bao gồm: không gian cá nhân, nhóm hợp tác, cộng đồng cùng sở thích và kết nối mở (Christian & Thomas, 2023). Trong bối cảnh mạng xã hội, những không gian này đan xen, tạo ra sự chuyển đổi từ học tập tuyến tính sang học tập phân tán, dựa trên các nút liên kết và luồng thông tin đa chiều.

2.2. Văn hóa học tập trong kỷ nguyên số

Văn hóa học tập trong kỷ nguyên số được định hình bởi sự kết nối liên tục, cá nhân hóa cao và sự tham gia chủ động của người học. Các báo cáo quốc tế chỉ ra rằng kỹ năng đọc - hiểu, xác thực thông tin và tư duy phản biện ngày càng trở thành điều kiện tiên quyết để học tập hiệu quả trong môi trường số (OECD, 2021). Đồng thời, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo đang mở ra cơ hội mới, nhưng cũng đặt ra thách thức về tính minh bạch và đạo đức sử dụng (Miao, Fengchun & Holmes, 2023).

2.3. Đặc điểm thế hệ Gen Z và Alpha trong học tập

Trong khi cả hai thế hệ Gen Z và Gen Alpha đều có sự ưa thích về công nghệ số, Gen Z lại nổi bật nhờ tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ và sự quan tâm sâu sắc đến các vấn đề riêng tư và bảo mật, những điều mà Gen Alpha ít chú trọng hơn. Trong khi sự đa dạng về văn hóa, chủng tộc, giới tính (sex và gender) và

con người là yếu tố sống còn trong tư duy của Gen Z, thì Gen Alpha lại chú trọng hơn vào tính tiếp cận (accessibility) cho nhiều đối tượng học sinh khác nhau. Đối với Gen Z và Gen Alpha, các khóa học và trải nghiệm học tập sẽ trở nên phù hợp và dễ tiếp cận hơn khi ngôn ngữ, văn bản, hình ảnh và hình ảnh trực quan thể hiện rõ tính tiếp cận cho nhiều đối tượng học sinh (Maurice, 2025).

Kết quả PISA 2018 cho thấy trung bình chỉ 9% học sinh 15 tuổi ở các nước OECD có trình độ đọc hiểu đủ để phân biệt thành công sự thật với ý kiến khi học sinh phải đối mặt với các bài tập đọc hiểu đòi hỏi các em phải hiểu các tín hiệu ngầm liên quan đến nội dung hoặc nguồn thông tin. Đúng là con số này đã tăng từ 7% vào năm 2000, nhưng trong khi đó, nhu cầu về kỹ năng đọc hiểu đã thay đổi cơ bản (OECD, 2021).

2.4. Khung lý thuyết nền tảng

Kết nối học tập (Connectivism - Siemens, 2005) nhấn mạnh rằng tri thức tồn tại trong mạng lưới các nút liên kết, và việc học là quá trình kết nối - duy trì - cập nhật thông tin trong mạng lưới đó. Đây là lý thuyết phù hợp để giải thích hành vi học tập phân tán và linh hoạt trên mạng xã hội, nơi người học liên tục kết nối và tái tạo tri thức từ nhiều nguồn khác nhau.

Cộng đồng thực hành (Communities of Practice - Wenger, 1998) tập trung vào ba yếu tố: (i) lĩnh vực chung (domain), (ii) cộng đồng (community) và (iii) thực hành (practice). Lý thuyết này cho thấy học tập là quá trình tham gia vào một cộng đồng có chung mối quan tâm, nơi người học dần “trở thành thành viên” thông qua thực hành. Khi áp dụng vào mạng xã hội, mô hình này giúp lý giải vì sao Gen Z thường tham gia các

nhóm học tập theo chủ đề, chia sẻ kinh nghiệm và dần xây dựng bản sắc học tập.

Cộng đồng tìm tòi học thuật (Community of Inquiry - Garrison, Anderson & Archer, 2000) tập trung vào ba khía cạnh: hiện diện giảng dạy (teaching presence), hiện diện xã hội (social presence) và hiện diện nhận thức (cognitive presence). Khung này hữu ích trong phân tích cách các cộng đồng học tập trực tuyến duy trì tính học thuật, đảm bảo rằng sự kết nối xã hội gắn liền với tư duy phản biện và tiến trình kiến tạo tri thức.

So sánh và ứng dụng:

Connectivism giải thích tốt sự linh hoạt và phân tán của học tập trên mạng xã hội, nhưng thiếu cơ chế đảm bảo chất lượng tri thức. Communities of Practice nhấn mạnh đến vai trò gắn kết và chia sẻ thực hành, song chưa chỉ rõ cách thức kiểm chứng thông tin trong môi trường mở. Community of Inquiry bổ sung yếu tố này bằng cách đề cao vai trò giảng dạy và tư duy phản biện, giúp cộng đồng học tập số duy trì được tính học thuật. Khi kết hợp cả ba khung lý thuyết, có thể thấy rằng việc học tập trên mạng xã hội của Gen Z và Gen Alpha được thúc đẩy bởi sự kết nối phân tán (Siemens, 2005), hình thành bản sắc qua thực hành (Wenger, 1998), và phát triển năng lực phản biện nhờ sự hiện diện học thuật (Garrison et al., 2000).

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định tính với hai công cụ chính là thu thập dữ liệu thứ cấp và phân tích nội dung. Các nguồn dữ liệu thứ cấp bao gồm: các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về cộng đồng học tập số, văn hóa học tập trong kỷ nguyên số, hành vi học tập của Gen Z và Gen Alpha, cũng như các báo

cáo, thống kê liên quan đến việc sử dụng mạng xã hội trong giáo dục.

Sau khi thu thập, dữ liệu được phân loại theo các nhóm chủ đề: (i) khái niệm và đặc điểm cộng đồng học tập số; (ii) văn hóa học tập số và các yếu tố tác động; (iii) hành vi học tập của Gen Z và Gen Alpha; (iv) những thuận lợi và thách thức khi học tập trên mạng xã hội.

Các tài liệu được phân tích, đối chiếu và so sánh với các khung lý thuyết nền tảng như *Connectivism* (Siemens, 2005), *Community of Inquiry* (Garrison et al., 2000), và *Communities of Practice* (Wenger, 1998). Việc sử dụng các khung lý thuyết này giúp nghiên cứu cụ thể hóa khái niệm văn hóa học tập số, đồng thời xác định những thành tố cốt lõi của cộng đồng học tập trên mạng xã hội trong bối cảnh Gen Z và Alpha.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành tổng hợp và đề xuất một khung phân tích nhằm lý giải sự hình thành và vận hành của văn hóa học tập số trong cộng đồng học tập trực tuyến.

IV. Thực trạng

Trong bối cảnh Việt Nam, việc học tập trên nền tảng số và mạng xã hội đang trở thành xu hướng nổi bật, đặc biệt ở thế hệ Gen Z và Gen Alpha. Theo báo cáo PISA 2021 của OECD, chỉ khoảng 9% học sinh 15 tuổi ở các nước OECD có khả năng phân biệt được sự thật và ý kiến trong môi trường số, cho thấy kỹ năng đọc hiểu và tư duy phản biện của thế hệ trẻ còn hạn chế khi tiếp cận thông tin trực tuyến (OECD, 2021). Điều này phản ánh thách thức chung mà Gen Z và Alpha tại Việt Nam cũng đang đối diện, khi phải học tập trong một môi trường “nhiều loạn thông tin”.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Ngô Bích Ngọc, Lê Thị Việt Hà và Phạm Khánh Linh (2022) cho thấy Gen Z tại Việt Nam thường xuyên tham gia các nhóm học tập trên mạng xã hội, nhưng hành vi chia sẻ tri thức còn mang tính cảm hứng cá nhân, thiếu sự kiểm chứng học thuật. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tri thức lan tỏa nhanh nhưng độ chính xác chưa cao.

Ở khía cạnh cơ hội, báo cáo của UNESCO (Miao, Fengchun & Holmes, 2023) nhấn mạnh trí tuệ nhân tạo và các nền tảng mạng xã hội đang mở ra không gian học tập mới, cho phép cá nhân hóa trải nghiệm học tập và gia tăng mức độ tương tác. Điều này phù hợp với thói quen của Gen Alpha, khi thế hệ này lớn lên cùng các công cụ hỗ trợ học tập thông minh và đòi hỏi tính tiếp cận cao trong giáo dục (Maurice, 2025).

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Bùi (2023) khẳng định rằng Gen Z coi mạng xã hội như một “lớp học mở”, nơi việc học tập không chỉ diễn ra với thầy cô mà còn thông qua bạn bè, cộng đồng và các KOL trong lĩnh vực học thuật. Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất vẫn là thiếu khung kiểm chứng và giám sát chất lượng học liệu, dẫn đến rủi ro “học nhanh nhưng hiểu mỏng” (Duong, 2025).

Nhìn chung, thực trạng hiện nay cho thấy Gen Z và Alpha đã hình thành thói quen học tập số rõ rệt, nhưng song song đó cũng bộc lộ hạn chế về tư duy phản biện, độ tin cậy của nguồn thông tin và nguy cơ lệ thuộc vào công nghệ. Đây là những vấn đề cần được nghiên cứu sâu hơn để xây dựng chính sách giáo dục phù hợp trong kỷ nguyên số.

V. Kết quả và thảo luận

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mạng xã hội có tiềm năng trở thành một cộng

đồng học tập số hiệu quả khi đáp ứng các tiêu chí về chất lượng thông tin, tính tương tác, sự an toàn, đa dạng và khả năng kết nối với nguồn tri thức chính thống. Tuy nhiên, mức độ hiện thực hóa những tiêu chí này phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể, đặc biệt là điều kiện triển khai tại Việt Nam.

5.1. Thực trạng học tập số của Gen Z và Gen Alpha tại Việt Nam

Báo cáo PISA 2018 cho thấy chỉ 9% học sinh 15 tuổi ở các nước OECD có khả năng phân biệt được sự thật và ý kiến khi tiếp cận thông tin trực tuyến (OECD, 2021). Kết quả này phản ánh hạn chế trong tư duy phản biện, vốn cũng là thách thức chung đối với học sinh Việt Nam khi tham gia học tập trên mạng xã hội. Tại Việt Nam, một khảo sát của Ngô Bích Ngọc và cộng sự (2022) cho thấy Gen Z có xu hướng sử dụng mạng xã hội như không gian học tập bổ trợ, nhưng hành vi chia sẻ tri thức thường mang tính tự phát, ít có sự kiểm chứng học thuật, dẫn đến nguy cơ lan tỏa thông tin sai lệch.

Ở chiều ngược lại, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và chính sách chuyển đổi số trong giáo dục đang tạo ra cơ hội thuận lợi. UNESCO (Miao, Fengchun & Holmes, 2023) nhấn mạnh vai trò của AI và các nền tảng số trong việc cá nhân hóa trải nghiệm học tập, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận cho nhiều nhóm người học. Điều này đặc biệt phù hợp với Gen Alpha - thế hệ sinh ra trong môi trường công nghệ số, có yêu cầu cao về tính trực quan, tương tác và khả năng truy cập tức thì.

Các nghiên cứu trong nước cũng chỉ ra rằng Gen Z tại Việt Nam đang dần hình thành văn hóa học tập trên mạng xã hội. Bùi (2023) cho rằng mạng xã hội với họ không chỉ là công cụ giải trí, mà còn là “lớp học mở”, nơi việc học diễn ra thông

qua thầy cô, bạn bè và cả các KOL trong lĩnh vực học thuật. Tuy nhiên, một vấn đề lớn là xu hướng “học nhanh - hiểu mỏng” (Dương, 2025), khi học sinh và sinh viên tiếp nhận tri thức qua video ngắn hoặc bài viết tóm tắt, nhưng thiếu thời gian đào sâu phân tích.

5.2. Thảo luận

Thực trạng trên cho thấy việc xây dựng cộng đồng học tập số ở Việt Nam cần song song phát huy ưu thế kết nối - cá nhân hóa - linh hoạt của mạng xã hội, đồng thời khắc phục hạn chế về chất lượng học liệu và tư duy phản biện. Kết hợp ba khung lý thuyết (Connectivism, Communities of Practice, Community of Inquiry), có thể thấy rằng:

- *Kết nối phân tán* là đặc điểm nổi bật của học tập trên mạng xã hội, phù hợp với hành vi tiếp nhận tri thức nhanh của Gen Z và Gen Alpha.
- *Thực hành cộng đồng* giúp duy trì sự gắn kết và chia sẻ kinh nghiệm trong các nhóm học tập trực tuyến.
- *Hiện diện học thuật* là yếu tố cần thiết để đảm bảo cộng đồng học tập số không rơi vào tình trạng lan tỏa thông tin thiếu kiểm chứng.

Trong bối cảnh Việt Nam, việc tích hợp mạng xã hội như một phần của hệ sinh thái học tập số cần gắn với các chính sách phát triển kỹ năng số, tư duy phản biện và cơ chế kiểm chứng nội dung. Đây là điều kiện tiên quyết để cộng đồng học tập số trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục đại học và phổ thông trong kỷ nguyên số.

VI. Kết luận

Học tập trên mạng xã hội là một xu hướng không nào có thể đảo ngược trong kỷ nguyên số. Việc xây dựng và phát triển các cộng đồng tri thức rất quan trọng, cần

thiết không chỉ giúp Gen Z và Alpha tiếp cận tri thức một cách chủ động hơn mà còn định hình một văn hóa học tập mới, linh hoạt và sáng tạo hơn. Tuy nhiên, để tối ưu hóa tiềm năng này, cần có những nghiên cứu sâu hơn về cơ chế kiểm soát chất lượng nội dung và quản lý cộng đồng, nhằm biến mạng xã hội thành một không gian giáo dục an toàn và hiệu quả cho thế hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bandura, A. (1989). *Social cognitive theory*. In R. Vasta (Ed.), *Annals of child development: Vol. 6. Six theories of child development* (pp. 1-60). Greenwich, CT: JAI Press.
- [2]. Boyd, D. M., & Ellison, N. B. (2007). Social network sites: Definition, history, and scholarship. *Journal of Computer-Mediated Communication*, 13(1), 210-230.
- [3]. Bùi, T. D. (2023). Gen Z và văn hóa học tập trên mạng xã hội. *Tạp chí Giáo dục*, số 150.
- [4]. Christian, D., & Thomas, R. (2023). A theoretical framework for digital learning spaces: Learning in individual spaces, working groups, communities of interest, and open connections. *Research in Learning Technology*, 31, Article 3084.
- [5]. Dewi, C. A., Pahriah, P., & Purmadi, A. (2021). The urgency of digital literacy for Generation Z students in chemistry learning. *Journal of Physics: Conference Series*, 16(11).
- [6]. Downes, S. (2010). New technology supporting informal learning. *Journal of Emerging Technologies in Web Intelligence*, 2(1), 27-33.
- [7]. Dương, N. L. (2025). Gen Z học trên mạng xã hội: Học nhanh - hiểu mỏng? *Báo Thùy Linh*, 18/08/2025.
- [8]. Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education. *The Internet and Higher Education*, 2(2-3), 87-105.
- [9]. Greenhow, C., & Lewin, C. (2016). Social media and education: Reconceptualizing the boundaries of formal and informal learning. *Learning, Media and Technology*, 41(1), 6-30.
- [10]. Maurice, N. E. (2025). Gen Z and Gen Alpha: Designing theology courses for a digital and AI generation. *Jesuit Higher Education: A Journal*, 14(1).
- [11]. Maury, A., Gupta, S., & Srivastava, A. (2024). Threats and challenges regarding digital literacy: Generation Z's approach.
- [12]. Ngô, B. N., Lê, T. V. H., & Phạm, K. L. (2022). Nghiên cứu hành vi chia sẻ tri thức của thế hệ Gen Z thông qua các hội nhóm trên mạng xã hội tại Việt Nam. *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông điện tử*.
- [13]. OECD (2021). *21st-century readers: Developing literacy skills in a digital world*. PISA, OECD Publishing, Paris.
- [14]. Phan, L. C., Nguyen, Q. A., Ma, A. T., & Bui, T. T. H. (2022). Ảnh hưởng của mạng xã hội TikTok đến thế hệ Z. *Tạp chí Khoa học*, 3(67).
- [15]. Prensky, M. (2001). Digital natives, digital immigrants. *On the Horizon*, 9(5), 1-6.
- [16]. Selwyn, N. (2016). *Education and technology: Key issues and debates* (2nd ed.). Bloomsbury Publishing.
- [17]. Siemens, G. (2005). Connectivism: A learning theory for the digital age. *International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1), 3-10.
- [18]. Tran, H. (2024). Social media as a learning tool: The case of Gen Z and Alpha.
- [19]. Wenger, E. (1998). *Communities of practice: Learning, meaning, and identity*. Cambridge University Press.
- [20]. Zierock, B., Schulze, J., & Angar, S. (2025). From Gen Z to Generation Alpha: Navigating the evolution of communication in a digital age. *SRH University of Applied Sciences Heidelberg; Socratys GmbH*.

DIGITAL LEARNING COMMUNITY AND LEARNING CULTURE IN THE DIGITAL AGE: “GEN Z & ALPHA IN THE SOCIAL NETWORK KNOWLEDGE COMMUNITY”

Nguyen Dang Khoa^{2}, Vo Hoang Minh², Bui Ngoc Nhu Y²,
Nguyen Tran Thu Ngan², Tran Ngoc Quynh Tram², Ngo Khanh Ngoc²*

Abstract: *In the context of the digital age, social networks are not only a communication tool but also gradually becoming a new learning space, where informal knowledge communities are formed. The active participation of Gen Z and Gen Alpha - the “digital citizen” generations - has contributed to creating a digital learning culture characterized by continuous connection, peer-to-peer learning, and open knowledge sharing. This study focuses on analyzing the role of social networks in building digital learning communities, while clarifying the manifestations of learning culture in the online environment. The main research method is to synthesize theories and analyze secondary documents, combining previous studies on digital learning, learning communities, and learning behaviors of the younger generation. The results indicate that social networks provide opportunities to expand access to knowledge, promote personalization in learning, and create a foundation for self-organized learning communities. However, the study also identifies challenges such as information noise, lack of verification of learning resources, and the risk of technology dependence. The article contributes to providing an analytical framework for digital learning culture, and suggests to educators and policymakers how to exploit social networks as an effective learning support tool in new generation education.*

Keywords: *digital learning community, learning culture, social networks, Gen Z, Gen Alpha*

² University of Economics Ho Chi Minh City, UEH Mekong